

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 197/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Kim X; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án xong ngày 01/9/2021; bị bắt, tạm giam ngày 28/4/2024; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Tạ Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường D, Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lê Khắc U, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K – Chủ hộ Kinh doanh N; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Đ là em họ của ông Tạ Văn B; khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, Đ đến nhà ông B tại Khu phố 1, phường H, thành phố T hỏi mượn xe của ông B để đi ăn cơm, ông B đồng ý và giao xe mô tô Honda Future, biển số 69L1-058.74 cho Đ (bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của ông B).

Sau khi ăn cơm xong, do cần tiền nên Đ nảy sinh ý định đem xe đi bán, nên Đ không trả xe cho ông B; khoảng 18 giờ ngày 20/6/2019, Đ đem xe mô tô Honda Future, biển số 69L1-058.74 đến Cửa hàng xe gắn máy Đ, địa chỉ tại khu phố A, phường H, thị xã Bến Cát gặp ông Lê Khắc U (quản lý cửa hàng), Đ đưa xe và giấy đăng ký xe mô tô Honda Future, biển số 69L1-058.74, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của ông B nói với ông U xe là của anh rể Đ, do cần tiền nên nhờ Đ đi bán xe, vài ngày có tiền sẽ chuộc lại, để làm tin Đ cho ông U số điện thoại của ông B để khi nào cần, ông U sẽ liên lạc với ông B. Sau khi kiểm tra xe và các giấy tờ Đ đưa, ông U đồng ý mua xe với giá 14.500.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 21/6/2019, ông U gọi cho ông B hỏi có chuộc lại xe thì đến Cửa hàng mua bán xe máy Đ để chuộc. Lúc này, ông B gọi cho Đ nhưng không được, ông B đến Công an phường Hòa Phú trình báo sự việc. Ngày 22/6/2019, Công an phường Hoà Phú đến Cửa hàng mua bán xe máy Đ tạm giữ xe mô tô Honda Future, biển số 69L1-058.74. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 226/KLTS-TTHS ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Future, màu nâu-vàng, biển số 69L1-058.74, trị giá 17.000.000 đồng.

Ngày 13/8/2019, Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông B, ông B không yêu cầu Đ bồi thường thiệt hại.

Sau khi bỏ trốn, Đ bị bắt trong vụ án lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại thị xã (nay là thành phố) Bến Cát và đi chấp hành án của Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2020/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

Quá trình điều tra xác định: Khi mua xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 69L1-058.74, ông Lê Khắc U không biết xe do Đ phạm tội mà có. Ngày 26/7/2024, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định xử phạt ông Út 4.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính. Ông Lê Khắc U yêu cầu Đ trả lại 14.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 185/CT-VKSTDM-HS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo trả lại cho ông U số tiền 14.500.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Ông Tạ Văn B không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 19/6/2019, ông Tạ Văn B cho Nguyễn Hoàng Đ mượn chiếc xe mô tô Honda Future, màu nâu-vàng, biển số 69L1-058.74 (bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của ông Bắc) để đi ăn cơm; sau ăn cơm xong, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông B; đến ngày 20/6/2023, Đ đến Cửa hàng mua bán xe máy Đ bán xe mô tô Honda Future, màu nâu-vàng, biển số 69L1-058.74 cho ông Lê Khắc U được số tiền 14.500.000 đồng rồi bỏ trốn; tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt theo kết luận định giá là 17.000.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại có yêu cầu

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông Nội là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Lê Khắc U, khi mua xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 69L1-058.74 có kiểm tra giấy tờ xe và các thông tin về chủ sở hữu, không biết xe do Nguyễn Hoàng Đ phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Lê Khắc U yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Đ trả lại số tiền 14.500.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả lại số tiền 14.500.000 đồng cho ông U, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ trả lại cho ông Lê Khắc U số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường